

Số: H8A/2024/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phân công nhiệm vụ quản lý giá trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP Nghị định 24/2014/NĐ-CP quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính Quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 110/TTr-STC ngày 16 tháng 12 năm 2024;

Trên cơ sở ý kiến biểu quyết của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Những nội dung khác liên quan đến quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Luật Giá năm 2023 và các văn bản hướng dẫn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan được phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 3. Phân công nhiệm vụ bình ổn giá tại địa phương

1. Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực về hàng hóa, dịch vụ chịu trách nhiệm đề xuất, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện bình ổn giá theo chủ trương của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực đối với các mặt hàng cụ thể như sau:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì đối với các mặt hàng thóc tẻ, gạo tẻ; phân đạm, phân DAP, phân NPK; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; thuốc bảo vệ thực vật.

b) Sở Công Thương chủ trì đối với các mặt hàng xăng, dầu thành phẩm; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

c) Sở Y tế chủ trì đối với mặt hàng sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế ban hành.

d) Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý được bổ sung vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá mà hàng hóa, dịch vụ không nằm trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá nhưng cần bình ổn giá ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 của Luật Giá năm 2023.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý của nhiều sở, ngành thì trên cơ sở phân công của Chính phủ và tùy theo tình hình cụ thể Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cho một trong các sở, ngành quản lý lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ chủ trì.

2. Các sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện bình ổn giá, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả về Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định.

3. Trường hợp cần điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tiêu chí về hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá quy định tại khoản 1 Điều 17 của Luật Giá năm 2023 và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 4 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP gửi Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài chính.

4. Đối với việc thực hiện bình ổn giá tại phạm vi địa phương trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Giá năm 2023, các sở, cơ quan

quản lý ngành, lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này gửi hồ sơ đến Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc bình ổn giá tại phạm vi địa phương, thực hiện rà soát, đánh giá diễn biến giá hàng hóa, dịch vụ trong thực tế, tổng hợp kết quả và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ về kết quả bình ổn giá, đồng thời trực tiếp gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện các biện pháp bình ổn giá trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Phân công nhiệm vụ kê khai giá tại địa phương

1. Phân công cơ quan tiếp nhận kê khai giá và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Cơ quan được phân công nhiệm vụ nêu tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá **trước ngày 31 tháng 12 năm 2024** theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật Giá năm 2023; điểm a khoản 3 Điều 28 và khoản 6 Điều 29 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

b) Phối hợp với Sở Tài chính để thực hiện nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương nêu tại khoản 2 Điều này.

c) Thực hiện tiếp nhận kê khai giá theo quy định tại Điều 28 Luật Giá năm 2023 và Điều 17 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP; thực hiện các quyền và trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận kê khai giá theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

3. Phân công Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan được phân công nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này rà soát tổng thể để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương mà không thuộc danh sách kê khai giá của các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 28 Luật Giá năm 2023 và khoản 2 Điều 16 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

Điều 5. Phân công cơ quan chủ trì thực hiện việc thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá, kết quả thẩm định phương án giá

1. Phân công cơ quan chủ trì thực hiện việc thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ do tổ chức sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng hoặc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá, chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Cơ quan được phân công nhiệm vụ nêu tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (ngoại trừ các hàng hóa, dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan) theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Luật Giá năm 2023.

b) Tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá theo quy định tại điểm đ khoản 1, điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

d) Yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá theo quy định tại Điều 9 Nghị định 85/2024/NĐ-CP để xem xét, điều chỉnh giá; kiểm tra, xem xét kiến nghị điều chỉnh giá của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; thực hiện việc thẩm định điều chỉnh phương án giá và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ.

Điều 6. Phân công nhiệm vụ kiểm tra yếu tố hình thành giá

Các sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi chuyên ngành quản lý theo thẩm quyền trong các trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 31 Luật Giá năm 2023.

Điều 7. Phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá

1. Các sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc và các tổ chức trong danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo ngành, lĩnh vực thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh.

2. Thành viên đoàn kiểm tra (bao gồm trưởng đoàn kiểm tra) do các sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao nhiệm vụ kiểm tra quyết định.

3. Cơ quan được giao nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh để phê duyệt kế hoạch kiểm tra **trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.**

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 22 ngày 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung theo đúng quy định tại Luật Giá năm 2023, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

2. Các sở, ngành, cơ quan thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao chịu trách nhiệm triển khai, phổ biến Quyết định này đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá được giao thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

3. Trong quá trình tổ chức, thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để được hướng dẫn; trường hợp vượt quá thẩm quyền, Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Bộ Tài chính;
- TTr. Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Đài PH-TH tỉnh;
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH₈ (2)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Khánh



Phụ lục I

Phân công cơ quan tiếp nhận kê khai giá và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~487~~ 2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tham mưu đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
A	Hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên phạm vi cả nước		
I	Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá		
1	Xăng, dầu thành phẩm		Sở Công Thương
2	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)		Sở Công Thương
3	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi		Sở Y tế
4	Thóc tẻ, gạo tẻ		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông
5	Phân đạm; phân DAP; phân NPK		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông
6	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông
7	Vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông
8	Thuốc bảo vệ thực vật		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông
9	Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh		Sở Y tế
II	Hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định khung giá, giá tối đa, giá tối		Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện thẩm định phương án giá thì thực hiện tiếp nhận kê

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tham mưu đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
	thiếu để các tổ chức định mức giá cụ thể		khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ
1	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý		Sở Giao thông vận tải
2	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý		Sở Giao thông vận tải
4	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý		Sở Giao thông vận tải
5	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý		- Sở Giao thông vận tải đối với cảng, bến thủy nội địa; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với cảng cá
6	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô		Sở Giao thông vận tải
7	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng		Sở Tư pháp
8	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa áp dụng đối với chủ		Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tham mưu đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
	đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt)		
9	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ		- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. - Sở quản lý chuyên ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
III	Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành		
1	Xi măng		Sở Xây dựng
2	Nhà ở, nhà chung cư		Sở Xây dựng
3	Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước (giá thuê)		Sở Xây dựng
4	Thép xây dựng		Sở Xây dựng
5	Than		Sở Công Thương
6	Etanol nhiên liệu không biến tính		Sở Công Thương
7	Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG)		Sở Công Thương
8	Thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tham mưu đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
9	Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Muối ăn		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Dịch vụ tại cảng biển khác ngoài hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá		Sở Giao thông vận tải
12	Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng, ghế ngồi mềm		Sở Giao thông vận tải
13	Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ		Sở Giao thông vận tải
14	Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi		Sở Y tế
15	Thiết bị y tế		Sở Y tế
16	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước		Sở Y tế
17	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân		Sở Y tế
B	Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương		
1	Dịch vụ lưu trú	Sở Du lịch	Sở Du lịch
2	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tham mưu đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
3	Dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn	Sở Du lịch	Sở Du lịch
4	Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải
5	Dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch	Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải
6	Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tuyến cố định bằng đường thủy nội địa - đường biển	Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải
7	Vật liệu xây dựng chủ yếu khác (ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước)	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
8	Giống phục vụ sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá	Sở Công Thương	Sở Công Thương
10	Dịch vụ kinh doanh nước khoáng nóng	Sở Du lịch	Sở Du lịch

Phụ lục II

Phân công cơ quan chủ trì thực hiện việc thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~H87~~ 2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Phân công nhiệm vụ quản lý giá trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện việc thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá
A	Hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định khung giá	
1	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Giao thông vận tải
2	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
B	Hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa	
1	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Sở Giao thông vận tải
2	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Giao thông vận tải
3	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	- Sở Giao thông vận tải đối với cảng, bến thủy nội địa; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với cảng cá
4	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Sở Giao thông vận tải

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện việc thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá
5	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Sở Tư pháp
6	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt)	Sở Tài nguyên và Môi trường
C	Hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	
I	Hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể theo khung giá, giá tối đa của Bộ	
1	Nước sạch	Sở Tài chính
2	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập	Sở Y tế
3	Dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Y tế
II	Hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	
1	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, các nhân)	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong	- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đối

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện việc thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá
	danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. - Sở quản lý chuyên ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
5	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.	Thực hiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; Sở Y tế chủ trì thực hiện việc thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có)
6	Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục	Thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục; Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện việc thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có)
7	Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục và pháp luật về giáo dục đại học	Thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục và pháp luật về giáo dục đại học; Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện việc thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có)
8	Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp	Thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; Sở Lao động - Thương binh và xã hội chủ trì thực hiện việc thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện việc thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá
9	Nhà ở công vụ	Thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở; Sở Xây dựng chủ trì thực hiện việc thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có)
10	Nhà ở xã hội theo quy định của Luật Nhà ở	
11	Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư đối với nhà chung cư thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn	
12	Nhà ở, dịch vụ khác thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của Luật Nhà ở	
13	Đất thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về đất đai	Thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai
14	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Sở Tài nguyên và Môi trường
15	Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng
16	Dịch vụ vận tải hành khách, hành lý trên đường sắt đô thị	Sở Giao thông vận tải
17	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)	Sở Xây dựng
18	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Giao thông vận tải
19	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng
20	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước	Sở Công Thương
D	Hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện việc thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá
1	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. - Sở quản lý chuyên ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.